

Số: /STC-QLG&CS

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 8 và Công tác quản lý giá tháng 9 năm 2020

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường, Sở Tài chính báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 8 năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tình hình giá cả thị trường tháng 8:

1. Lương thực, thực phẩm, đồ uống:

Tháng 8 giá lương thực giá ổn định so với tháng trước cụ thể từng loại mặt hàng lương thực có trong danh mục báo cáo như sau: Gạo tẻ thường (gạo Tám thơm) giá 17.000đ/kg; Thóc tẻ thường giá 7.900đ/kg; Gạo tẻ thường (Khang dân) giá 12.000đ/kg.

Thực phẩm trong tháng 8 thực phẩm cụ thể: Thịt lợn nạc thăn giá 150.000đ/kg; Thịt lợn hơi giá 80.000đ/kg; Gà ta giá 110.000đ/kg; Gà công nghiệp làm sẵn, nguyên con giá 55.000đ/kg; Cá quả (cá lóc) giá 85.000đ/kg; Thịt bò thăn giá 250.000đ/kg; Thịt bò bắp giá 250.000đ/kg; Giò lụa giá 150.000đ/kg; Cá chép giá 85.000đ/kg; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt giá 170.000đ/kg.

Một số loại rau tươi tháng 8 giá ổn định cụ thể như sau: Bí xanh giá 7.000đ/kg; Bắp cải trắng giá 13.000đ/kg; Cải xanh giá 10.000đ/kg; Cà chua giá 15.000đ/kg.

Các loại thực phẩm giá ổn định cụ thể như sau: Muối hạt giá 4.000đ/kg; Dầu ăn thực vật Neptune giá 45.000đ/lít; Đường trắng xuất khẩu giá 15.000đ/kg; Sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tháng tuổi hãng Dieclac Alpha giá 200.000đ/hộp.

Đồ uống giá ổn định so với tháng trước cụ thể như: Nước khoáng lavie chai nhựa 500ml giá 5.000đ/chai; Rượu vang nội Thăng Long chai 750ml giá 40.000đ/chai; Nước giải khát có ga Coca-cola thùng 24 lon giá 180.000đ/thùng; Bia lon Hà Nội thùng 24 lon giá 232.000đ/thùng.

2. Vật tư nông nghiệp:

Tháng 8 giá các loại giống lúa như sau: Giống lúa BC 15 cấp XN; Giống lúa Thiên ưu 8 cấp XN cấp NC; Giống lúa J02 cấp XN; Giống lúa Nhị ưu 838 F1; Giống lúa Khang dân 18 cấp (không có giá kỳ này do hết thời vụ)

Giống ngô giá biến động cụ thể: Giống ngô LVN99 giá 75.000đ/kg. Giống Ngô NK 4300 giá 110.000đ/kg; Giống ngô NK67 giá 115.000đ/kg; Giống ngô HN 68 giá 200.000đ/kg; Giống ngô NK 66 Bt/GT giá 170.000đ/kg.

Các loại giống rau, quả giá ổn định như: Hạt giống bí xanh Nova 209 giá 225.000đ/kg; Hạt giống rau mồng tơi Cánh đồng xanh giá 100.000đ/kg; Hạt giống dưa hấu Đồng Tiền vàng 868 giá 70.000đ/gói; Hạt giống dưa hấu Tài Lộc giá 170.000đ/gói; Hạt giống dưa lê Tài Lộc giá 110.000đ/gói; Hạt giống rau cải ngọt Hai mũi tên giá 30.000đ/kg.

Các loại Vac-xin giá ổn định cụ thể như: Vac-xin Lở mồm long móng giá 35.590đ/liều; Vac-xin Tai xanh giá 33.175đ/liều; Vac-xin dịch tả lợn giá 5.570đ/liều; Vac-xin tụ huyết trùng giá 6.090đ/liều; Vac-xin cúm gia cầm giá 950đ/liều; Vac-xin dịch tả vịt giá 200đ/liều.

Giá các loại phân đạm urê giá ổn định cụ thể: Đạm ure Ninh Bình giá 9.000đ/kg; Phân NPK-S Lâm Thao 12.5.10-14S (bao 50kg) giá 7000đ/kg.

Thuốc thú y (chứa hoạt chất: Amoxicillin lọ 20ml) giá ổn định so với trước cụ thể như: giá 50.000đ/liều; Thuốc trừ sâu (hoạt chất Pymethrozin gói 5gram) giá 20.000đ/gói; Thuốc trừ bệnh (chứa hoạt chất Tricyclazod chai 10ml) giá 20.000đ/chai.

3. Giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu và chất đốt:

Vật liệu xây dựng thể như sau: Thép xây dựng thép trơn cuộn CT3, CB240, phi 6 giá 11.284đ/kg; Xi măng Bút Sơn FPC30 giá 64.550đ/bao; Cát đen mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải khai thác) giá 90.000đ/m³; Cát vàng mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác) giá 350.000đ/m³; Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng giá 780đ/viên; Ống nhựa Tiền Phong phi 90 loại 1 giá 34.551đ/m.

Giá Nước sinh hoạt (trung bình 10m³ đầu tiên) giá 4.262đ/m³; Gas đun giá cụ thể như: Gas đun loại bình 12kg (không có tiền bình) giá 18.561 đ/kg.

Tháng 8 giá xăng, dầu: Xăng E5 Ron 92 giá 14.680đồng/lít; Xăng Ron 95 giá 15.510 đồng /lít; Dầu Diezen giá 12.190 đồng/lít.

4. Dịch vụ giáo dục; giải trí và du lịch; giao thông:

Dịch vụ giáo dục thu học quy định tại Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND ngày 14/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập giá 59.000đ/tháng; Trường trung học cơ sở công lập (lớp 8) giá 55.000đ/tháng; Trường trung học phổ thông công lập (lớp 11) giá 59.000đ/tháng.

Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập thu học phí cụ thể như sau: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Hòa Bình giá 520.000đ/năm (hệ cao đẳng); Dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp, trường thuộc cấp Bộ quản lý: Trường Cao đẳng Nghề Sông Đà giá 100.000đ/tháng (hệ cao đẳng).

Giải trí và du lịch giá cụ thể như sau: Du lịch trọn gói trong nước (Hòa Bình- Nhà máy thủy điện - Thung nai - Hang núi đầu rồng - Vườn cam Cao Phong) giá 800.000đ/ngày/người; Phòng Khách sạn (Khách sạn Grand Hotel - thành phố Hòa Bình) 3 sao hoặc tương đương giá 700.000đ/ngày/đêm; Phòng nhà khách tư nhân (nhà nghỉ Vạn Phúc - TP Hòa Bình) giá 150.000đ/ngày/đêm.

Dịch vụ giao thông vận tải giá cụ thể như: Trông giữ xe máy giá 4.000đ/lượt; Trông giữ ô tô giá 20.000đ/lượt; Giá cước ô tô đi đường dài (Hòa Bình - Bình Dương) giá 650.000đ/km; Giá xe buýt công cộng (huyện Cao Phong - huyện Đà Bắc) giá 50.000đ/vé; Giá taxi (giá từ 01km đến 30 km, loại xe 4 chỗ) giá 8.500đ/km.

5. Thuốc chữa bệnh cho người và dịch vụ y tế:

Thuốc chữa bệnh cho người giá cụ thể như sau: Thuốc tim mạch hoạt chất Amlodipin 5mg giá 1.000đ/viên; Thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng hoạt chất Cefuroxim 500mg giá 4.500đ/viên; Thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm hoạt chất Cinnarizin 25mg giá 80đ/viên; Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm hoạt chất Paracetamol 500mg giá 500đ/viên; Thuốc tác dụng trên đường hô hấp hoạt chất N-Acetylcystein 200mg giá 2.500đ/gói; Thuốc vitamin và khoáng chất Vitamin B1 50mg giá 1.500đ/viên; Thuốc đường tiêu hóa hoạt chất Omeprazole 20mg giá 10.000đ/lọ; Hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết hoạt chất Methyl Prednisolon 4mg giá 2.000đ/viên; Thuốc khác hoạt chất Sulfamethoxazol 400mg giá 750đ/viên; Khẩu trang tiệt trùng (khẩu trang giấy): 3.100 đồng/chiếc.

Dịch vụ y tế giá quy định tại Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán Quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giá cụ thể như sau: Khám bệnh giá 37.000đ/lượt; Ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 giá 217.000đ/ngày; siêu âm giá 42.100đ/lượt; X-quang số hóa 1 phim giá 64.200đ/lượt; xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis giá 42.900đ/lượt; Điện tâm đồ giá 32.000đ/lượt; Nội soi thực quản -dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết giá 240.000đ/lượt; Hàn composite cổ răng giá 333.000đ/lượt; Châm cứu (có kim dài) giá 71.100đ/lượt.

Giá khám chữa bệnh tại Phòng khám đa khoa Sepentrung Tây Bắc giá cụ thể như sau: Khám bệnh giá 23.000đ/lượt; Siêu âm giá 38.000đ/lượt; Chụp X-quang số hóa 1 phim giá 47.000đ/lượt; Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis giá 42.400đ/lượt; điện tâm đồ giá 45.900đ/lượt; Châm cứu (có kim dài) giá 75.800đ/lượt.

6. Vàng và Đô la Mỹ:

Trong tháng 8/2020 giá Vàng và Đô la Mỹ tại thành phố Hòa Bình biến động, cụ thể như sau: Vàng bán ra giá 5.655.000đồng/chi; giá vàng mua vào

5.590.000đ/chi; Đôla Mỹ giá bán ra 23.250VNĐ/USD; Đôla Mỹ giá mua vào 23.080VNĐ/USD.

Giá một số mặt hàng chủ yếu tại thị trường tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng 8 năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác giá tháng 9 năm 2020:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng 8:

- Lập báo cáo giá cả thị trường hàng tháng gửi Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, để kịp thời nắm bắt và có biện pháp xử lý trong công tác điều hành quản lý giá trên địa bàn;

- Phê duyệt đơn giá gạo Quý III năm 2020, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

- Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát sinh trong tháng.

2. Phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2020:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường, lập báo cáo tháng gửi Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong công tác điều hành quản lý giá trên địa bàn.

Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình báo cáo giá cả thị trường tháng 8 năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác giá tháng 9 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Phòng: QLG&CS;
- Phòng: THPTK đăng tải website Sở TC;
- Lưu: VT (G).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Kim Xuân